

UNIT 1: FRIENDSHIP – LISTENING

1. Before You Listen Unit 1 lớp 11

Work in pairs. Ask and answer the following questions (*Làm việc theo cặp. Hỏi và trả lời các câu hỏi sau*)

1. Who is your best friend? (*Người bạn thân nhất của bạn là ai?*)
2. How did you happen to meet him or her? (*Làm thế nào bạn gặp bạn ấy?*)
3. How long have you known each other? (*Các bạn biết nhau được bao lâu rồi?*)
4. What qualities do you admire in your best friend? (*Bạn cảm phục phẩm chất gì ở người bạn của mình?*)

Guide to answer

1. My best friend is ... (*Bạn thân nhất của tôi là ...*)
2. I met him/her on the first day we went to school. (*Tôi đã gặp bạn ấy vào ngày đầu tiên chúng tôi đến trường.*)
3. We have known each other for 5 years /since 2015. (*Chúng tôi đã biết nhau được 5 năm rồi/ từ năm 2015.*)
4. I admire him/ her because he/ she is helpful, unselfish, truthful, reliable, ... (*Tôi rất ngưỡng mộ bạn ấy bởi về bạn ấy rất thích giúp đỡ người khác, không ích kỷ, đáng tin, chân thành...*)

2. While You Listen Unit 1 lớp 11

You will hear Lan and Lona talk about their best friends. Listen to their talks and then do the tasks that follow (*Bạn sẽ nghe Lan và Long nói về những người bạn tốt nhất của họ. Hãy nghe cuộc nói chuyện của họ và làm các bài tập theo sau*)

2.1. Task 1 Unit 1 lớp 11

Listen and decide whether the statements are true (T) or false (F) (*Hãy nghe và xác định xem các câu sau là đúng (T) hay sai (F)*)

Lan's Talk

T F

1. Ha and Lan shared an apartment in Nguyen Cong Tru Residential Area in Hanoi.
(*Hà và Lan sống trong cùng căn hộ ở Chung cư Nguyễn Công Trứ Hà Nội.*)
2. Lan thinks that Haiphong people are unfriendly.
(*Lan nghĩ rằng người dân Hải Phòng không thân thiện.*)
3. Lan spent two days in Do Son.
(*Lan dành 2 ngày ở Đồ Sơn.*)
4. Ha took Lan to Do Son on her motorbike.
(*Hà đưa Lan đến Đồ Sơn bằng xe máy.*)

5. Ha introduced Lan to a number of her friends there.

(Hà giới thiệu cho Lan một số người bạn của cô ấy ở đây.)

6. Ha and Lan have become friends since Lan's trip to Do Son.

(Hà và Lan trở thành bạn bè từ chuyến du lịch của Lan đến Đồ Sơn.)

Long's Talk

T F

1. Minh and Long have been friends since school.

(Minh và Long trở thành bạn bè từ khi đi học.)

2. Long was a guitarist.

(Long là 1 tay chơi ghita.)

3. Long loves Minh's sense of humour.

(Long thích tính hài hước của Minh.)

4. They have a lot of things in common.

(Họ có rất nhiều điểm chung.)

5. Minh always helped Long out of difficulties.

(Minh luôn giúp đỡ Long thoát khỏi những lúc khó khăn.)

Guide to answer

Lan's Talk

1	2	3	4	5	6
F	F	T	F	T	F

Long's Talk

1	2	3	4	5
F	F	T	T	T

Tapescript

Lan's talk

My best friend is Ha. We've been friends for a long time. We used to live in Nguyen Cong Tru Residential in Hanoi. Her family moved to Haiphong in 1985. It is said that Haiphong people are cold, but Ha is really, really friendly. I started to set to know her when I was going on a two-day trip to Doson last year and I didn't know anybody there. I gave Ha a ring and she was so friendly, she said, "Oh, I'll come to visit you." So she rode on her motorbike to Doson and twenty minutes later she was there. She stayed with me for two days. She happened to know a lot of people there, so she introduced me around, and we've been best friends ever since.

Long's talk

My best friend is Minh. We met in college. I was there singing and Minh was a guitarist. So we worked together a lot. Minh has a great sense of humour, he's very very funny, and that's one of my favourite things about him. And over the years, we have been through good times and bad times with each other, and that's one of the things I like best about him. And we have a lot of the same interests. We like to go to plays and movies together. But when we're going through a rough time, he's really a good friend, and he's a very good listener, and he always helped me through.

Tạm dịch Tapescript

Bài nói của Lan

Bạn tốt nhất của tôi là Hà. Chúng tôi làm bạn được một khoảng thời gian dài. Chúng tôi đã từng sống chung ở khu dân cư Nguyễn Công Trứ, Hà Nội. Gia đình của bạn ấy đã chuyển đến Hải Phòng năm 1985. Người ta nói rằng người Hải Phòng lạnh lùng, nhưng Hà thì thật sự thân thiện. Tôi biết bạn ấy trong một chuyến du lịch 2 ngày đến Đồ Sơn năm ngoái và tôi đã không biết bất cứ ai ở đây cả. Tôi đã gọi cho Hà và bạn ấy quá đỗi thân thiện, bạn ấy bảo "Ồ mình sẽ đến thăm bạn." Vì vậy bạn ấy đi xe máy đến Đồ Sơn và 20 phút sau bạn ấy ở đây. Bạn ấy ở cùng với chúng tôi khoảng 2 ngày. Bạn ấy tình cờ quen biết nhiều người ở đây, vì vậy bạn ấy đã dẫn tôi đi xung quanh để giới thiệu, và chúng tôi làm bạn từ đó.

Bài nói của Long

Bạn tốt nhất của tôi là Minh. Chúng tôi gặp nhau lúc học đại học. Ở đây tôi hát và Minh là người chơi đàn ghi ta. Vì vậy chúng tôi làm việc cùng nhau rất nhiều. Minh rất vui tính và hài hước, và đó là một trong những điều tôi thích ở bạn ấy. Năm tháng trôi qua chúng tôi cùng nhau trải qua những lúc vui buồn, và đó là một trong những điều tôi thích nhất về bạn ấy. Và chúng tôi có nhiều sở thích giống nhau. Chúng tôi thích cùng nhau đi xem phim và xem kịch. Nhưng khi chúng tôi khó khăn bạn ấy luôn là người bạn tốt, luôn là người biết lắng nghe và giúp đỡ tôi vượt qua khó khăn.

2.2. Task 2 Unit 1 lớp 11

Listen again and note down the ideas in the table below (*Hãy nghe lại và ghi lại các ý tưởng trong bảng dưới đây*)

	How and where they meet	What they like about their friends
Lan
Long

Guide to answer

	How and where they met	What they like about their friends
Lan	<ul style="list-style-type: none"> • They used to live in the same residential area in Hanoi. • Lan went on a holiday to Do Son and Ha went there to visit her. 	<ul style="list-style-type: none"> • Ha's very friendly and helpful. • Ha's sociable. She's got many friends in Do Son and she introduced Lan around.
Long	<ul style="list-style-type: none"> • They met in college. • Minh played the guitar. Long was a singer. • They worked together. 	<ul style="list-style-type: none"> • Minh has a sense of humour. • Minh likes to go to plays and movies. • Mirth is a good listener. • Minh is friendly and helpful.

Tam dịch

	Họ gặp nhau như thế nào và ở đâu	Họ thích gì về bạn của mình
Lan	<ul style="list-style-type: none"> • Họ đã từng sống trong cùng một khu dân cư ở Hà Nội. • Lan đi nghỉ mát ở Đồ Sơn và Hà đến thăm bạn ấy 	<ul style="list-style-type: none"> • Hà rất thân thiện và giúp đỡ mọi người. • Hà rất hòa đồng. Bạn ấy có nhiều bạn ở Đồ Sơn và giới thiệu Lan với mọi người.
Long	<ul style="list-style-type: none"> • Họ gặp nhau ở đại học. • Minh chơi đàn ghi - ta. Long là người hát. • Họ làm việc cùng nhau. 	<ul style="list-style-type: none"> • Minh có khiếu hài hước. • Minh thích xem kịch và xem phim. • Minh là người biết lắng nghe. • Minh thân thiện và hay giúp đỡ.

3. After You Listen Unit 1 lớp 11

Work in pairs. Take turns to talk about how Ha has been Lan's best friend and how Minh has been Long's best friend (*Làm việc theo cặp. Hãy thay phiên nhau nói làm sao Hà trở thành người bạn tốt nhất của Lan, và Minh trở thành người bạn thân nhất của Long*)

Guide to answer

A: Do you remember how Ha has been Lan's best friend?

B: Let me see ... They used to live in the same residential area in Hanoi. And then, Lan went on a holiday to Do Son and Ha went there to visit her.

A: How about Long and Minh?

B: They met in college. Minh played the guitar. Long was a singer. They worked together.

Tam dịch

A: Bạn có nhớ Hà trở thành bạn tốt của Lan như thế nào không?

B: Để mình xem... Họ đã từng sống trong cùng một khu dân cư. Và sau đó, Lan đi nghỉ mát ở Đồ Sơn và Hà đến thăm Lan.

A: Còn Long và Minh thì sao?

B: Họ gặp nhau ở trường đại học. Minh chơi ghi-ta. Long là người hát. Họ làm việc cùng nhau.

4. Practice

Choose the word that has main stress placed differently from the others (*Chọn từ có âm nhấn khác với những từ còn lại*)

- | | | | | |
|----|-----------------|----------------|---------------|--------------|
| 1. | a. generous | b. suspicious | c. constancy | d. sympathy |
| 2. | a. sorrow | b. mutual | c. pursuit | d. influence |
| 3. | a. acquaintance | b. unselfish | c. attraction | d. humorous |
| 4. | a. intelligent | b. interesting | c. hospitable | d. favourite |
| 5. | a. loyalty | b. success | c. incapable | d. sincere |

5. Conclusion

Qua bài học này, các em cần ghi nhớ một số từ vựng quan trọng trong bài học như sau:

- Sense of humour: khiếu hài hước → humorous (Adj)
- In common: chung